

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày: 23/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Tiến Hùng và bà Trần Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Đào Xuân Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 08/03/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1995, tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1970; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ là NLQ2, sinh năm 1997 và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/9/2020 đến ngày 07/10/2020 chuyển tạm giam, ngày 17/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh; có mặt.

2. Trần Văn Q, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn N, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là thứ nhất; vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2020 đến ngày 19/12/2020, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ NLQ1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ NLQ2, sinh năm 1997, nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ NLQ3, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Với mục đích vụ lợi và hoàn thiện hồ sơ xin việc làm, đầu tháng 7/2020 Nguyễn Văn V liên lạc với Trần Văn Q (là anh họ V) đang làm lái xe cho Công ty Cổ phần đầu tư S, địa chỉ: xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên để nhờ làm 01 Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), 01 Học bạ THPT giả mang tên Nguyễn Văn V, Q đồng ý và thoả thuận giá làm giả hai tài liệu trên là 3.500.000 đồng. Ngày 04/7/2020, V chuyển cho Q qua tài khoản số 108867609502 của Q mở tại Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Hà Thành số tiền 3.500.000 đồng. Cuối tháng 7/2020 khi làm xong, Q đưa cho V 01 Bằng tốt nghiệp THPT, 01 Học bạ THPT giả. Ngày 07/9/2020, V đã sử dụng Bằng tốt nghiệp THPT giả để nộp hồ sơ xin việc làm tại Công ty H chi nhánh Hà Nam.

Đầu tháng 8/2020, Nguyễn Văn Hoà, sinh năm 1987, trú tại: thôn Đào Xá, xã Đông Lỗ, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội đến nhà Nguyễn Văn V để nhờ V làm giả cho 01 Bằng tốt nghiệp THPT và 01 Chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên NLQ1 với giá 9.000.000 đồng. V dùng số điện thoại 0947668211 liên lạc với số điện thoại 0966254689 của Trần Văn Q nhờ làm giả hai loại giấy tờ trên. Ngày 29/8/2020, Hoà đưa cho V số tiền 9.000.000 đồng, V đã chuyển 6.200.000 đồng vào tài khoản số 105871879871 của Trần Văn Q mở tại Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Bắc Hưng Yên để Quý làm giả Bằng tốt nghiệp THPT và Chứng chỉ nghề cho Hoà.

Ngày 28/9/2020, Q gọi điện cho V sang tỉnh Hưng Yên để nhận Bằng tốt nghiệp THPT và Chứng chỉ sơ cấp nghề giả mang về trả cho Hoà, V điều khiển xe mô tô BKS 90B1-229.43 đi sang xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên thì gặp một người đàn ông tên là Q1 do Q nhờ để đưa cho V 01 Bằng tốt nghiệp THPT và 01 Chứng chỉ sơ cấp nghề giả mang tên NLQ1. Khoảng 18h 45 phút cùng ngày, khi V cầm hai giấy tờ giả trên về đến khu công nghiệp Đồng Văn II thuộc phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Hà Nam phát hiện, bắt quả tang; thu giữ 01 Chứng chỉ sơ cấp nghề, số hiệu 1271/KT-NV, có chữ ký và dấu chức danh mang tên ThS. Vũ Tiến Hiệp - Hiệu trưởng trường Trung cấp nghề kỹ thuật và nghiệp vụ xây dựng Hà Nội ký ngày 06/10/2018 và dấu tròn đỏ mang tên trường Trung cấp nghề kỹ thuật và nghiệp vụ xây dựng Hà Nội, cấp cho Nguyễn Văn Hoà, ngày sinh 16/11/1987; 01 Bằng tốt nghiệp THPT, số hiệu 859136/PT, có chữ ký và dấu chức danh mang tên Nguyễn Thị Dung - Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên ký ngày 20/7/2005 và dấu tròn đỏ mang tên Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên, cấp cho Nguyễn Văn Hoà, ngày sinh 16/11/1987, được niêm phong trong túi nhựa có chữ Clear; 01 xe mô tô hiệu Honda BKS 90B1-229.43; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng và số tiền 1.385.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn V tại Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam, thu giữ: 01 Bằng tốt nghiệp THPT số hiệu A03927559, có chữ ký mang tên Nguyễn Văn Tám - Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên ký ngày 12/11/2013 và dấu tròn đỏ mang tên Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên, cấp cho Nguyễn Văn V, sinh ngày 31/10/1995, nơi sinh: Hà Nam; 01 Học bạ trung học phổ thông số 05759/THPT mang tên Nguyễn Văn V, sinh ngày 31/10/1995, nơi sinh Duy Tiên- Hà Nam, bên trong có các chữ ký mang tên Hiệu trưởng Nguyễn Văn Hào và các dấu tròn đỏ mang tên trường trung học phổ thông Ân Thi được niêm phong trong túi nhựa có chữ Clear.

Xác minh tại trường Trung cấp nghề kỹ thuật và nghiệp vụ xây dựng Hà Nội, trường THPT Ân Thi tỉnh Hưng Yên và Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên xác định: Trường không đào tạo, không cấp Chứng chỉ sơ cấp nghề cho Nguyễn Văn Hoà, sinh năm 1987, nghề đào tạo: vận hành xe nâng, khoá học từ tháng 6/2018 đến tháng 09/2018, số hiệu bằng 127/KTNV, vào sổ cấp bằng số 20-VHM ngày 06/10/2018. Tại thời điểm tháng 10/2018, Hiệu trưởng nhà trường là anh Nguyễn Văn Vinh, không phải là anh Vũ Tiến Hiệp.

Căn cứ hồ sơ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông tỉnh Hưng Yên năm 2005 không có hồ sơ, danh sách thí sinh Nguyễn Văn Hoà, sinh ngày 16/11/1987, nơi sinh: Hà Tây; tại kỳ thi tốt nghiệp năm 2013, không có hồ sơ, danh sách thí sinh Nguyễn Văn V, sinh ngày 31/10/1995, nơi sinh: Hà Nam. Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên không có ai tên là Nguyễn Thị Dung.

Căn cứ vào hồ sơ, sổ sách lưu trữ tại trường THPT Ân Thi năm 2005, năm 2013, trường không có học sinh được cấp bằng tốt nghiệp mang tên Nguyễn Văn Hoà sinh ngày 16/11/1987, nơi sinh: Hà Tây và Nguyễn Văn V, sinh ngày 31/10/1995, nơi sinh: Hà Nam. Từ năm 2010 đến năm 2013, hiệu trưởng nhà trường không có ai tên là Nguyễn Văn Hào.

Bản kết luận giám định số 28/PC09-TL ngày 05/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: con dấu đóng ra hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT VÀ NGHIỆP VỤ XÂY DỰNG HÀ NỘI” trên tài liệu mẫu (ký hiệu M5) không đóng ra hình dấu có cùng nội dung trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1). Hình dấu tròn nội dung “TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT VÀ NGHIỆP VỤ XÂY DỰNG HÀ NỘI” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) được tạo ra bằng phương pháp sao in. Con dấu đóng ra hình dấu chức danh nội dung “ Vũ Tiến Hiệp” trên tài liệu mẫu (ký hiệu M6) không đóng ra hình dấu chức danh nội dung “ThS. Vũ Tiến Hiệp” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1). Hình dấu chức danh nội dung “ThS. Vũ Tiến Hiệp” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) được tạo ra bằng phương pháp sao in. Con dấu đóng ra hình dấu tròn có nội dung “SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO” trên tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M4) không đóng ra hình dấu có cùng nội dung trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2, A3). Hình dấu tròn nội dung “SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2, A3) được tạo ra bằng phương pháp sao in.

Người có mẫu chữ đứng tên Nguyễn Văn Tám trên tài liệu mẫu (ký hiệu M2, M3, M4) không ký ra chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Tám trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A3). Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn Tám trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A3) được tạo ra bằng phương pháp ký trực tiếp. Con dấu đóng ra hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG TRUNG HỌC P.T ÂN THI” trên tài liệu mẫu (ký hiệu M7, M8 và M9) không đóng ra hình dấu nội dung “TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ÂN THI” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A4). Hình dấu tròn nội dung “TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG ÂN THI” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A4) được tạo ra bằng phương pháp đóng trực tiếp.

Ngày 16/10/2020, Trần Văn Q có đơn và tự nguyện đến Cơ quan Công an tỉnh Hà Nam đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết quả kiểm tra các dữ liệu điện tử trên máy điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus, thu giữ khi bắt quả tang V có nhiều nội dung nhắn tin liên quan đến việc làm giả tài liệu giữa V và Q, các tài khoản ngân hàng số 105871879871 và số 108867609502 của Q thể hiện các giao dịch chuyển tiền phù hợp với ngày tháng, số tiền V chuyển cho Q; kết quả nhận dạng qua ảnh, V xác định người trong ảnh ở vị trí số 02 là Trần Văn Q; xác minh số điện thoại 0966254689 là số điện thoại Q đang sử dụng.

Đối với tài sản đã thu giữ: tài liệu điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B1-229.43 là tài sản hợp pháp của NLQ3, sinh năm 1993 và không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng; chiếc điện thoại hiệu Iphone 8 plus, màu trắng là tài sản của NLQ2, sinh năm 1997. Anh Dũng, NLQ2 đều trú tại Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam khi cho bị can V mượn anh chị không biết bị can V sử dụng vào việc phạm tội và có đơn xin lại tài sản.

Về số tiền 1.385.000 đồng thu giữ của bị can V khi bắt quả tang, bị can V khai nhận do lao động mà có. Số tiền 9.000.000 đồng, là tiền do phạm tội mà có, gia đình bị can V nộp lại để khắc phục hậu quả.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-P2 ngày 08 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Văn Q cùng về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Q phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341; Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn V từ 15 tháng đến 18 tháng tù; bị cáo Trần Văn Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do có hoàn cảnh khó khăn, miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.500.000đ (gồm 9.000.000đ do gia đình bị cáo V nộp và 3.500.000đ do bị cáo Q nộp); trả lại bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 1.385.000đ nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án; trả lại cho NLQ2 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, số Imei 354837091064433 thu giữ của Nguyễn Văn V; trả lại cho NLQ3 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, đã qua sử dụng, màu trắng, đỏ đen; BKS 90B1-299.43; số máy 6474864; số khung 4323BY660053 theo tình trạng trong Biên bản giao nhận vật chứng và Ủy nhiệm chi ngày 18/01/2021.

Bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Q không tham gia tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang; lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; biên bản thu giữ vật chứng; kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ. Có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích để hoàn thiện hồ sơ xin việc làm, đầu tháng 7/2020, Nguyễn Văn V đã liên hệ và nhờ Trần Văn Q làm giả 01 Bằng tốt nghiệp THPT, 01 học bạ THPT mang tên mình với giá 3.500.000đ, đến ngày 07/9/2020 V sử dụng nộp hồ sơ xin việc và sau đó làm việc tại Công ty H Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam. Khi NLQ1 nhờ, với mục đích vụ lợi, đầu tháng 8/2020 Nguyễn Văn V tiếp tục liên lạc với Trần Văn Q để nhờ làm giả cho NLQ1 01 Bằng tốt nghiệp THPT và 01 Chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên NLQ1 với giá 6.200.000đ để hưởng lợi số tiền 2.800.000đ; ngày 28/9/2020 khi V sang xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên để nhận Bằng và Chứng chỉ giả trên mang về đến KCN Đồng Văn II thì bị bắt quả tang.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn V ngoài hành vi liên hệ để nhờ Q làm giả 01 Bằng tốt nghiệp THPT và 01 học bạ thì V còn đưa vào sử dụng Bằng tốt nghiệp THPT giả để xin việc làm tại Công ty H Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam; nhưng do V và Trần Văn Q đã đồng phạm về hành vi làm giả tài liệu, cơ quan tố chức với tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” và “làm từ 02 đến 05 tài liệu...”

nên các bị cáo phạm vào tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng; ảnh hưởng uy tín, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính Nhà nước và hoạt động bình thường của doanh nghiệp, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội cần xử phạt nghiêm minh.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Văn V đã chủ động thuê Trần Văn Q làm 02 lần, mỗi lần 02 tài liệu giả, trong đó 01 lần cho bản thân để xin việc làm và 01 lần làm cho NLQ1 để hưởng lợi bất chính nên giữ vai trò cao hơn trong vụ án. Đối với bị cáo Trần Văn Q khi được V nhờ, đã trực tiếp 02 lần làm giả 04 tài liệu nên giữ vai trò đồng phạm với Nguyễn Văn V.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn, có thái độ ăn năn, hối cải; có nhân thân tốt; đều có ý thức khắc phục hậu quả (đã nộp toàn bộ số tiền chi phí làm tài liệu giả hoặc thu lợi bất chính, bị cáo Q nộp lại 3.500.000đ, bị cáo V tác động, thông qua gia đình nộp lại 9.000.000đ); hai bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo V có thời gian tham gia quân ngũ (từ tháng 02/2014 đến tháng 4/2016); bị cáo Q ra đầu thú, có ông ngoại là cụ Nguyễn Văn K là con trai Mẹ Việt nam anh hùng, là cán bộ tù đầy kháng chiến chống Pháp, có công được Nhà nước tặng thưởng 01 Huân chương kháng chiến hạng nhất và Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị tù đầy; nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tài liệu là Bằng tốt nghiệp THPT và Chứng chỉ nghề mà các bị cáo làm giả cho NLQ1 đã được phát hiện kịp thời, là tình tiết xem xét khi lượng hình.

[5] Về hình phạt:

Đánh giá toàn diện vụ án, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hoàn cảnh của các bị cáo, tính chất tội phạm, thấy: các bị cáo V, Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng, có thể xử mức hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, đã khắc phục hậu quả nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, đối với vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, số Imei 354837091064433 thu giữ của Nguyễn Văn V, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của NLQ2, khi cho bị cáo mượn không biết mục đích sử dụng của bị cáo, cần trả lại cho NLQ2.

+ 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX, đã qua sử dụng, màu trắng, đỏ đen; BKS 90B1-299.43; số máy 6474864; số khung 4323BY660053 kết quả điều tra xác định của NLQ3 cho bị cáo V mượn, anh Dũng không biết mục đích sử dụng của bị cáo, cần trả lại cho NLQ3.

Đối với số tiền 9.000.000đ gia đình bị cáo V và số tiền 3.500.000đ bị cáo Q đã nộp liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 1.385.000đ đã thu giữ do không liên quan đến tội phạm nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với NLQ1, sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội có hành vi đưa tiền và ảnh cho bị cáo V để Q làm giả 01 Bằng tốt nghiệp THPT và 01 Chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên NLQ1; nhưng NLQ1 chưa nhận được các giấy tờ giả trên, mặt khác nhận thức hành vi của mình sai pháp luật nên ngày 29/8/2020 anh đã có đơn trình báo để tố giác hành vi của các bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp pháp luật.

Đối với người tên Q1 mà Q khai nhận quen biết trong thời kỳ lái xe ở Ân Thi, Hưng Yên để nhờ đưa cho V 01 Bằng tốt nghiệp THPT và 01 chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên NLQ1 nhưng không biết địa chỉ cụ thể, đề nghị Cơ quan Công an tiếp tục xác minh, làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V và Trần Văn Q phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

+ Phạt bị cáo Nguyễn Văn V 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2020 đến ngày 17/12/2020.

+ Phạt bị cáo Trần Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020 đến ngày 19/12/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+Trả lại cho NLQ2, sinh năm 1997, ở địa chỉ: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus vỏ màu trắng, đã qua sử dụng, số Imei 354837091064433 đã thu giữ của Nguyễn Văn V.

+ Trả lại cho NLQ3, sinh năm 1993, ở địa chỉ Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam 01 xe máy hiệu Honda Wave RSX, đã qua sử dụng, màu trắng, đỏ đen, BKS 90B1-299.43, số máy 6474864, số khung 4323BY660053.

+ Đối với số tiền 9.000.000đ gia đình bị cáo V và số tiền 3.500.000đ bị cáo Q đã nộp liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V số tiền 1.385.000đ đã thu giữ do không liên quan đến tội phạm nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam và theo Ủy nhiệm chỉ số 02NS 2021 ngày 18/01/2021 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Trần Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*).

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng